

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ dự án
Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, căn cứ Báo cáo thẩm định số 325/BCTĐ-BTP ngày 17/6/2026 về hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), Bộ Tư pháp báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)

1. Hội đồng thẩm định thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) để bảo đảm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo vệ trẻ em, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật mới ban hành, khắc phục những vướng mắc, bất cập của Luật Nuôi con nuôi sau 15 năm triển khai thi hành và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026.

2. Hội đồng thẩm định chưa phát hiện quy định trong dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo vệ trẻ em, cải cách thủ tục hành chính.

3. Hội đồng thẩm định nhận thấy, dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) cơ bản bám sát và đã quy phạm hóa các nội dung thuộc 03 chính sách được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 06/5/2026.

4. Hội đồng thẩm định chưa phát hiện có nội dung của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) trái với quy định của Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Hội đồng thẩm định nhận thấy về cơ bản, các quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

6. Hội đồng thẩm định nhận thấy các quy định của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) cơ bản phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Nội dung dự thảo Luật cũng đã thể hiện tinh thần nội luật hóa Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (sau đây gọi là Công ước La Hay 1993), Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC), đảm bảo phù hợp với các thông lệ quốc tế.

7. Hội đồng thẩm định chưa phát hiện quy định của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

8. Hội đồng thẩm định nhận thấy các quy định trong dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể hiện rõ định hướng ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác nuôi con nuôi.

II. NHỮNG NỘI DUNG TIẾP THU

1. Về cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn

a) Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung đánh giá sự phù hợp của Luật Nuôi con nuôi với các luật có liên quan như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Hộ tịch (sửa đổi)...

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào Tờ trình nội dung như sau: Kết quả rà soát cho thấy, về cơ bản, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 đã bảo đảm phù hợp với quy định của các văn bản pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, một số quy định của Luật Nuôi con nuôi chưa phù hợp với quy định của Luật Trẻ em, Luật Hộ tịch (sửa đổi), Luật Dân số, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật dân sự (nội dung chưa phù hợp đã được nêu rõ trong Tờ trình).

b) Hội đồng thẩm định đề nghị trong Tờ trình cần tóm lược những khó khăn, vướng mắc bất cập của Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Do nội dung về khó khăn, vướng mắc bất cập của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 đã được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi nên Bộ

Tư pháp chỉ nêu ngắn gọn trong dự thảo Tờ trình, bảo đảm dung lượng phù hợp trong mối tương quan với các nội dung khác.

2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, đảm bảo tuân thủ yêu cầu về kiểm soát quyền lực, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã rà soát kỹ, bảo đảm dự thảo Luật tuân thủ đúng, đầy đủ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Về sự phù hợp với chính sách đã được thông qua

a) Đối với Chính sách 2 (Phát triển hoạt động công tác xã hội nhằm nâng cao chất lượng công tác giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi), Hội đồng thẩm định đề nghị làm rõ phạm vi và mức độ tham gia phù hợp, quy định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định về phạm vi và mức độ tham gia của người làm công tác xã hội. Cụ thể, người làm người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi thông qua hoạt động tư vấn tâm lý - xã hội, đánh giá hoàn cảnh của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi; tham gia ý kiến trong quá trình ghép trẻ; theo dõi, đánh giá tình hình hòa nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng; hỗ trợ tư vấn tâm lý cho gia đình gốc và con nuôi khi tìm về nguồn gốc.

Về vị trí, vai trò, trách nhiệm, của người làm công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp đề xuất đưa vào dự thảo Nghị định quy

định chi tiết thi hành vì những nội dung này gắn với các hoạt động hỗ trợ cụ thể.

b) Đối với chính sách 3 (tiếp tục cải cách TTHC gắn với tăng cường phân cấp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo thuận lợi cho người dân), Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát và giải trình rõ sự thay đổi thuật ngữ từ “thường trú” sang “cư trú” đối với quy định phân cấp từ Bộ Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào phần thuyết minh trong bản so sánh dự thảo Luật với Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nội dung thay đổi thuật ngữ từ “thường trú” sang “cư trú” đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Cư trú.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát lại nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam theo Công ước La Hay 1993 để bảo đảm phù hợp với các Điều 6 đến Điều 9 Công ước.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, quy định một cách khái quát về nhiệm của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Công ước La Hay 1993, quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

5. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh

Hội đồng thẩm định đề nghị đánh giá tính chất phức tạp của việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (nhất là việc nuôi con nuôi ở khu vực biên giới) trong dự thảo Tờ trình.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình nội dung: Công tác giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua về cơ bản đã đi vào nề nếp, chưa ghi nhận tình trạng lợi dụng việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (nhất là việc nuôi con nuôi ở khu vực biên giới) để mua, bán trẻ em hoặc làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở khu vực biên giới. Các quy định pháp luật về nuôi con nuôi ở khu vực biên giới

(đang được giao Chính phủ quy định) đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nên sẽ tiếp tục được kế thừa.

6. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Hội đồng đề nghị rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của dự thảo Luật đối với nguồn nhân lực, nguồn tài chính, các điều kiện bảo đảm thi hành và làm rõ cơ cấu nguồn kinh phí thực hiện; khả năng cân đối từ ngân sách nhà nước và xác định kinh phí hợp pháp khác trong dự thảo Tờ trình.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào Tờ trình đánh giá về nguồn nhân lực (không phát sinh thêm biên chế), nguồn tài chính bảo đảm cho việc thi hành Luật từ ngân sách nhà nước, gồm: ngân sách trung ương bảo đảm cho việc xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành và triển khai thực hiện Luật; ngân sách địa phương bảo đảm cho việc tập huấn cho công chức cấp xã; kinh phí hợp pháp khác gồm kinh phí được phép huy động từ nguồn xã hội hóa, kinh phí từ các khoản hỗ trợ, tài trợ.

7. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

a) Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất giữa nội dung và tên của Điều 9 (phương thức nộp hồ sơ giải quyết nuôi con nuôi). Ngoài ra, Hội đồng thẩm định đề nghị đưa quy định tại Điều 9 vào Nghị định quy định chi tiết vì liên quan đến trình tự, thủ tục, hồ sơ giải quyết nuôi con nuôi và bổ sung vào Bản đánh giá thủ tục hành chính nội dung khẳng định việc bổ sung một số bước trong thủ tục giải quyết nuôi con nuôi chỉ liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, không phải là quy trình yêu cầu người dân phải thực hiện.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã đưa Điều 9 vào Nghị định quy định chi tiết và chỉnh lý nội dung của Nghị định quy định về phương thức nộp hồ sơ, trách nhiệm khai thác dữ liệu sẵn có để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã bổ sung vào Bản đánh giá thủ tục hành chính nội dung khẳng định việc bổ sung một số bước trong thủ tục giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện chặt chẽ và do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện, không yêu cầu người dân phải thực hiện, không đặt ra thủ tục “con”.

b) Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất giữa

quy định về thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi trong nước với quy định về giải thích từ ngữ đối với khái niệm “nuôi con nuôi trong nước”.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 16 của dự thảo Luật theo hướng “*Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc nuôi con nuôi trong nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này*”. Đồng thời khoản 3 của Điều 16 quy định cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quyết định việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam với nhau đang tạm trú ở nước ngoài.

b) Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát kỹ khoản 3 Điều 32 dự thảo Luật để đảm bảo giao Chính phủ quy định chi tiết đầy đủ các điều khoản về thủ tục hành chính tại dự thảo Luật.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã rà soát và bổ sung vào khoản 3 Điều 32 của dự thảo Luật (nay là khoản 3 Điều 30) nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi.

c) Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, đánh giá kỹ các quy định về phân quyền, phân cấp trong đó cần nhắc phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung liên quan đến giải quyết nuôi con nuôi, xác nhận điều kiện nuôi con nuôi thay vì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để bảo đảm phù hợp, khả thi, vì Ủy ban nhân dân cấp cấp xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Xác nhận điều kiện nuôi con nuôi là một bước trong quy trình giải quyết nuôi con nuôi. Do đó, nội dung này được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành và quy định theo ý kiến của Hội đồng thẩm định để bảo đảm thuận lợi, khả thi.

8. Về các nội dung cụ thể của dự thảo Luật

8.1. Về phạm vi điều chỉnh: Hội đồng thẩm định đề nghị quy định cụ thể hơn về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định về phạm vi điều chỉnh theo hướng cụ thể, phản ánh được những nội dung cơ bản được điều chỉnh trong dự thảo Luật, gồm mục đích, nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi; yêu cầu đối với việc giải quyết nuôi con nuôi; hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi

con nuôi; hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi; chấm dứt việc nuôi con nuôi và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi.

8.2. Về giải thích từ ngữ: Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với một số cụm từ được sử dụng trong dự thảo Luật.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với các cụm từ “ Ghép trẻ”, “Quyết định nuôi con nuôi”, “Cơ sở trợ giúp xã hội”, “Cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi”, “Giải quyết nuôi con nuôi”... Đối với khoản đóng góp, dự thảo Luật đã được chỉnh lý thành “khoản tiền” tại nội dung của Điều 12 (nay là Điều 11).

8.3. Về khoản đóng góp: Hội đồng thẩm định đề nghị thuyết minh rõ cơ sở của việc bổ sung quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài là đối tượng phải nộp khoản đóng góp và giải thích rõ vì sao chỉ áp dụng đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không áp dụng đối với công dân Việt Nam ở trong nước. Đồng thời, Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung đánh giá trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi về thực tiễn thu, quản lý, sử dụng khoản chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài (nay được thay bằng “khoản đóng góp”) theo quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc kế thừa, sửa đổi quy định này.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung thuyết minh trong bản so sánh dự thảo Luật với Luật Nuôi con nuôi năm 2010 lý do của việc sửa đổi quy định đối với khoản đóng góp. Cụ thể: Để khuyến khích nuôi con nuôi trong nước, dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành theo hướng không quy định công dân Việt Nam phải nộp khoản tiền đóng góp khi nhận nuôi con nuôi trong nước. Dự thảo Luật bổ sung quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp khoản đóng góp vì bản chất của việc giải quyết cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống ở cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi không khác gì so với việc giải quyết cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (luật áp dụng, điều kiện, quy trình, thủ tục...).

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã bổ sung đánh giá trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi về thực tiễn thu, quản lý, sử dụng khoản chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài. Cụ thể: việc thực hiện quy định hiện hành về nội dung này không phát sinh vướng mắc và phù hợp với hướng dẫn của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Khoản đóng góp này có vai trò nhất định trong việc nâng cao điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội.

8.4. Các hành vi bị cấm: Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung quy định cấm đối với hành vi sử dụng mạng xã hội và các nền tảng điện tử để môi giới, quảng cáo, tìm kiếm hoặc kết nối việc cho nhận con nuôi trái pháp luật nhằm phòng, chống các hành vi buôn bán trẻ em.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định cấm đối với hành vi nêu trên vào Điều 11 của dự thảo Luật (nay là Điều 5).

8.5. Về điều kiện của người được nhận làm con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị thuyết minh rõ việc quy định thu hẹp phạm vi trẻ em được nhận làm con nuôi và bổ sung thêm nhóm “Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc”.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã chỉnh lý lại quy định về điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (đã gồm trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc). Theo quy định tại Điều 61 của Luật Trẻ em, nuôi con nuôi là một trong các hình thức chăm sóc thay thế đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Do đó, đối tượng trẻ em được nhận làm con nuôi cũng cần phải được quy định thống nhất với quy định của Luật Trẻ em về đối tượng trẻ em được chăm sóc thay thế.

8.6. Về thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị làm rõ nội hàm của hoạt động “giải quyết việc nuôi con nuôi”. Trường hợp Điều 17 (nay là Điều 16) chỉ nhằm xác định cơ quan có thẩm quyền quyết định thì cần thể hiện rõ trong dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với các quy định khác, tránh cách hiểu khác nhau dẫn đến chồng chéo hoặc trùng lặp về thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung nội hàm của hoạt động “giải quyết việc nuôi con nuôi” vào điều quy định về giải thích từ ngữ. Do quy trình giải quyết nuôi con nuôi gồm các cơ quan, tổ chức khác nhau tham gia vào các bước khác nhau. Vì vậy, Luật chỉ quy định thẩm quyền quyết định, còn thẩm quyền đối với những bước khác nhau thì được quy định lồng ghép trong thủ tục giải quyết và được quy định trong Nghị định quy định chi tiết.

8.7. Về giới thiệu trẻ em (ghép trẻ):

a) Hội đồng thẩm định đề nghị chỉnh lý cho phù hợp, thống nhất giữa tên Điều 21 (nay là Điều 20) với nội dung của điều hoặc tách nội dung của điều này thành các điều riêng về yêu cầu và thẩm quyền giới thiệu (ghép trẻ).

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Ghép trẻ là một bước trong toàn bộ quy trình giải quyết việc nuôi. Vì vậy, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý để bảo đảm Luật chỉ quy định những yêu cầu có tính nguyên tắc đối với việc ghép trẻ. Các nội dung cụ thể sẽ được quy định tại Nghị định quy định chi tiết.

b) Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung vai trò của người làm công tác xã hội và các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương tham gia vào hoạt động đánh giá toàn diện về sự phù hợp giữa điều kiện kinh tế, gia đình, xã hội, khả năng nuôi dưỡng và nguyện vọng của người nhận con nuôi với đặc điểm của trẻ em được nhận làm con nuôi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Việc đánh giá sự phù hợp giữa người nhận con nuôi với trẻ em được nhận làm con nuôi cần được thực hiện bởi những người có trình độ chuyên môn về công tác xã hội. Do đó, Bộ Tư pháp đã bổ sung nội dung này vào phạm vi hỗ trợ của người làm công tác xã hội. Việc bổ sung vai trò của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương tham gia vào hoạt động đánh giá điều kiện nuôi con nuôi là không cần thiết, có thể làm cho quy trình giải quyết nuôi con nuôi trở nên phức tạp, kéo dài hơn.

c) Hội đồng thẩm định đề nghị chỉnh lý lại khoản 3 Điều 21 (nay là khoản 4 Điều 20) để bảo đảm rõ ràng.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Để bảo đảm rõ ràng thế nào là nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý lại khoản 3 Điều 21 (nay là khoản 4 Điều 20) như sau: Việc ghép trẻ cho làm con nuôi nước ngoài được thực hiện đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam trên cơ sở văn kiện hợp tác song phương.

Mặc dù khoản 1 Điều 28 của Luật Nuôi con nuôi 2010 quy định việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi nước ngoài được thực hiện đối với các nước cùng là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam. Tuy nhiên, quy định này

không phù hợp, vì hiện nay Công ước La Hay 1993 có hơn 107 quốc gia thành viên, trong đó có khoảng 30 - 50 quốc gia cho trẻ em (số liệu này có thể thay đổi theo thời gian, có quốc gia ở thời điểm này là nước cho nhưng thời điểm khác lại là nước nhận), còn lại là quốc gia nhận trẻ em. Để bảo đảm hiệu quả và tính khả thi của hoạt động hợp tác, các quốc gia thường tiếp tục ký văn kiện hợp tác song phương (Công ước La Hay 1993 cho phép). Đối với danh sách các nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam, hiện nay Chính phủ đang giao Bộ Tư pháp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp danh sách các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam theo điều ước quốc tế về nuôi con nuôi. Quy định này sẽ tiếp tục được kế thừa trong Nghị định quy định chi tiết thi hành.

8.8. Về yêu cầu đối với sự đồng ý cho làm con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị làm rõ căn cứ bổ sung quy định về việc “Người được lấy ý kiến có quyền thay đổi ý kiến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến”, thời hạn này có được tính trong quy trình giải quyết nuôi con nuôi không. Hết thời hạn này mới được thực hiện các thủ tục tiếp theo hay thực hiện đồng thời.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào phần thuyết minh trong bản so sánh dự thảo Luật với Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nội dung sau: Thời hạn thay đổi ý kiến của cha, mẹ đẻ đã được quy định trong Nghị định. Tuy nhiên, đây là nội dung liên quan đến quyền của cha, mẹ đẻ nên cần thiết phải quy định trong luật, nhằm bảo đảm cơ hội tối đa cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc. Thời hạn này không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ sau khi hết thời hạn thay đổi ý kiến của cha, mẹ đẻ thì các thủ tục tiếp theo mới được thực hiện.

8.9. Về báo cáo tình hình phát triển của con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung quy định cho phép cha mẹ nuôi thực hiện báo cáo tình hình phát triển của con nuôi thông qua ứng dụng điện tử hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học và công nghệ, để bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Ý kiến nêu trên của Hội đồng thẩm định liên quan đến cách thức thực hiện báo cáo tình hình phát triển của con nuôi nên sẽ được quy định trong Nghị định quy định chi tiết.

8.10. Về sự tham gia của người làm công tác xã hội (nay là Điều 24): Hội đồng

thẩm định đề nghị xác định rõ phạm vi hoạt động mà người làm công tác xã hội được tham gia; mối quan hệ giữa ý kiến, kết quả đánh giá của người làm công tác xã hội với việc xem xét, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; cơ chế phối hợp giữa người làm công tác xã hội với cơ quan tư pháp, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi sau khi việc nuôi con nuôi được xác lập.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung phạm vi hoạt động của người làm công tác xã hội như sau: Người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi thông qua hoạt động tư vấn tâm lý - xã hội, đánh giá hoàn cảnh của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi; tham gia ý kiến trong quá trình ghép trẻ; theo dõi, đánh giá tình hình hòa nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng; hỗ trợ tư vấn tâm lý cho gia đình gốc và con nuôi khi tìm về nguồn gốc.

Các nội dung cụ thể khác sẽ được Chính phủ quy định trong Nghị định quy định chi tiết.

8.11. Về tổ chức con nuôi trong nước: Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng việc đưa quy định này vào dự thảo Luật.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã đánh giá kỹ và nhận thấy đây là nội dung mới so với phạm vi của Chính sách 3 đã được Chính phủ thông qua. Mặc dù việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước sẽ bảo đảm tính bền vững của công tác hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhưng chưa phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, do số lượng các trường hợp nuôi con nuôi ít, việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước cần phải có kinh phí để duy trì hoạt động và kinh phí này sẽ do người nhận con nuôi chi trả, như vậy sẽ tạo thêm gánh nặng tài chính cho người nhận con nuôi, không phù hợp với chủ trương tiết kiệm trong thực hiện thủ tục hành chính. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu nội dung này và sẽ đề xuất vào thời điểm phù hợp.

8.12. Về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung thông tin về việc thực hiện các quy định hiện hành của Bộ luật Dân sự liên quan đến quan hệ thừa kế giữa cha, mẹ đẻ và con đã được cho làm con nuôi, bổ sung cơ sở của việc quy định chấm dứt hay không chấm dứt quyền thừa kế, trong đó làm rõ việc duy trì quyền thừa kế giữa cha, mẹ đẻ và con đã được cho làm con nuôi theo quy định hiện hành có phát sinh những bất cập đáng kể đến mức cần thiết phải thay

đổi chính sách hay không.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình nội dung sau đây:

Dự thảo Luật kế thừa quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 theo hướng không điều chỉnh nội dung về quyền thừa kế giữa cha, mẹ đẻ và con đã được cho làm con nuôi, do nội dung này đã được điều chỉnh trong Bộ luật Dân sự (con đã được cho làm con nuôi vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha, mẹ đẻ - điểm a khoản 1 Điều 651 và điểm a khoản 1 Điều 653). Quy định của Bộ luật Dân sự về quyền thừa kế của con đã được cho làm con nuôi mang tính nhân văn, ghi nhận mối quan hệ huyết thống tự nhiên, phù hợp với văn hóa, truyền thống của người Việt Nam. Thực tế chưa ghi nhận những vướng mắc nổi cộm liên quan đến vấn đề này nên không cần thiết phải sửa đổi, mà sẽ tiếp tục được kế thừa quy định hiện hành.

8.13. Về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị đánh giá kỹ sự cần thiết, tác động của quy định này và làm rõ mối quan hệ giữa trường hợp này với trường hợp chấm dứt nuôi con nuôi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Bộ Tư pháp đã bổ sung vào Tờ trình nội dung đánh giá sự cần thiết phải có quy định về thu hồi, hủy bỏ giấy tờ (quyết định nuôi con nuôi). Thực tiễn phát sinh các trường hợp giải quyết việc nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật hoặc việc giao nhận con nuôi không thể diễn ra vì lý do bất khả kháng, hoặc trước khi giao nhận con nuôi thì người nhận con nuôi bị kết án phạt tù, bị khởi tố hoặc bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự... Những trường hợp này cần phải thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi như một biện pháp xử lý đối với các trường hợp không tuân thủ đúng quy định pháp luật hoặc vì lợi ích của người được nhận làm con nuôi.

Việc thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi khác với việc chấm dứt nuôi con nuôi và là hai hình thức độc lập. Việc thu hồi, hủy bỏ được thực hiện khi quan hệ nuôi con nuôi chưa phát sinh hoặc đã phát sinh nhưng có sai sót trong quá trình giải quyết. Việc chấm dứt nuôi con nuôi được thực hiện khi quan hệ nuôi con nuôi đã phát sinh nhưng các bên không muốn duy trì quan hệ đó nữa hoặc khi có những căn cứ ảnh hưởng đến tư cách của con nuôi hoặc của cha, mẹ nuôi.

8.14. Về chấm dứt việc nuôi con nuôi: Hội đồng thẩm định đề nghị xác định cụ

thể hơn tiêu chí xác định căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi được bổ sung mới để tránh lạm dụng yêu cầu chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi. Đồng thời cân nhắc bổ sung một số căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi như cha, mẹ nuôi mắc bệnh hiểm nghèo, không đủ khả năng nuôi dưỡng, các điều kiện của người nhận con nuôi ban đầu không còn đáp ứng được.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp tiếp thu như sau:

Các căn cứ chấm dứt được bổ sung vào dự thảo Luật cũng như căn cứ mà Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung là những trường hợp đã phát sinh trên thực tiễn. Tuy nhiên, sau khi đánh giá kỹ thì Bộ Tư pháp nhận thấy đó chỉ là những trường hợp cá biệt, nếu quy định trong dự thảo Luật thì dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng, ảnh hưởng đến tính bền vững của quan hệ nuôi con nuôi. Trong trường hợp lợi ích của trẻ em đòi hỏi trẻ em cần được sống trong môi trường gia đình mới thì sẽ xử lý như các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác, không phân biệt trẻ em là con đẻ hay con nuôi.

8.15. Các nội dung khác:

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định về những nội dung khác, Bộ Tư pháp đã:

- Chính lý rà soát, bổ sung việc giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung để bảo đảm tính khả thi không bỏ sót các nội dung cần quy định chi tiết; bỏ nội dung giao Chính phủ quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật vì đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ mà không cần thiết phải quy định trong Luật;

- Bổ sung quy định trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội trong việc giải quyết nuôi con nuôi (Điều 10);

- Bỏ quy định về việc xử lý vi phạm trong hoạt động giải quyết nuôi con nuôi, vì nội dung này được thực hiện theo quy định trong Bộ luật Hình sự, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản có liên quan;

- Chính lý lại quy định về hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng tại Việt Nam;

- Chính lý quy định về chấm dứt việc nuôi con nuôi theo hướng quy định khái quát để xử lý cả trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài khi có căn cứ theo quy định.

- Bổ sung vào Tờ trình nội dung về cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi như sau: cơ

sở dữ liệu nuôi con nuôi được xác định là cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Sau khi được xây dựng (dự kiến năm 2027 sẽ hoàn thiện), cơ sở dữ liệu này sẽ được kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Chính lý ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản đối với các tài liệu có trong hồ sơ dự án Luật.

III. NHỮNG NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

1. Ý kiến đề nghị nêu rõ và phân tích nội dung, yêu cầu đặt ra gắn trực tiếp với công tác nuôi con nuôi từ các chủ trương, định hướng của Đảng được viện dẫn

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Các chủ trương, định hướng của Đảng liên quan đến phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền không đặt ra yêu cầu cụ thể đối với việc giải quyết nuôi con nuôi. Tuy nhiên, giải quyết nuôi con nuôi là dịch vụ hành chính công nên phải vận dụng các yêu cầu, chủ trương, định hướng của Đảng để hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi.

2. Ý kiến đề nghị quy định rõ nội dung những người phải có ý kiến đồng ý đã được tư vấn phù hợp và thông báo hợp lệ về hệ quả của việc nuôi con nuôi và sự đồng ý của họ, quy định hình thức bằng văn bản rõ ràng có bằng chứng về sự đồng ý như quy định tại Điều 4 Công ước La Hay 1993

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Đây là những nội dung cụ thể liên quan đến việc lấy ý kiến đồng ý, tư vấn về mục đích, hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi, trách nhiệm lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến...Do Luật chỉ quy định những nội dung có tính chất nguyên tắc nên các nội dung cụ thể nêu trên sẽ được quy định trong Nghị định quy định chi tiết.

3. Ý kiến đề nghị rà soát kỹ, bảo đảm thực hiện theo đúng yêu cầu không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo Luật

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã đáp ứng đúng yêu cầu không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành. Tuy nhiên, riêng đối với nội dung quy định Bộ Tư pháp là Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Công ước La Hay 1993 là quy định có tính chất đặc thù, cần quy định trong văn bản luật để đáp ứng yêu cầu nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc gia.

4. Ý kiến đề nghị chỉnh lý lại quy định về giải thích từ ngữ “nuôi con nuôi trong nước” và “nuôi con nuôi nước ngoài” đảm bảo đầy đủ các trường hợp và phù hợp với Công ước La Hay 1993.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Việc giải thích từ ngữ “nuôi con nuôi trong nước” và “nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài” về cơ bản đang được kế thừa quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 vì trên thực tế không có gì vướng mắc. Công ước La Hay 1993 đang dùng thuật ngữ “nuôi con nuôi quốc tế” nhằm mục đích khoanh vùng những trường hợp thuộc diện nuôi con nuôi quốc tế thì phải áp dụng Công ước, nhưng Luật NCN đang dùng thuật ngữ “nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài” để thống nhất với nội hàm “quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài” theo quy định của Bộ luật Dân sự. Cách tiếp cận này của Việt Nam có phạm vi rộng hơn Công ước chứ không trái với Công ước.

5. Ý kiến đề nghị công nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết ở nước ngoài ngay cả khi không đáp ứng đủ điều kiện theo pháp luật Việt Nam trên cơ sở cân nhắc đến lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận nuôi (chẳng hạn điều kiện về độ tuổi tối thiểu, hoặc thậm chí cặp vợ chồng đồng giới nhận nuôi).

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật quy định các điều kiện nuôi con nuôi (kế thừa quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, có sửa đổi, bổ sung) nhằm bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp với pháp luật có liên quan, với văn hóa, chuẩn mực xã hội, truyền thống của người Việt Nam. Trường hợp việc nuôi con nuôi đã được giải quyết ở nước ngoài mà không đáp ứng yêu cầu về điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam thì việc cho phép công nhận ở Việt Nam là không phù hợp với chuẩn mực văn hóa của người Việt Nam (chẳng hạn trẻ em có cả cha và mẹ cùng một giới tính...).

6. Ý kiến đề nghị tiếp tục làm rõ trong dự thảo Tờ trình cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế của việc lựa chọn ngưỡng khoảng cách độ tuổi tối đa giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi là 50

tuổi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Để tránh sự chênh lệch quá lớn về độ tuổi giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi, dự thảo Luật đã quy định khoảng cách độ tuổi tối đa giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi là 50 tuổi. Hiện nay vẫn còn hai luồng ý kiến khác nhau về nội dung này. Qua đánh giá thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi cũng như tham khảo kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy nên quy định khoảng cách độ tuổi tối đa giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi để bảo đảm sự hài hòa về mối quan hệ cha, mẹ và con. Tuy nhiên, đây là vấn đề nhạy cảm, dễ nảy sinh nhiều ý kiến trái chiều và chưa thực sự trở thành vấn đề nổi cộm trong công tác giải quyết nuôi con nuôi. Trường hợp có phát sinh và cần xem xét không cho phép nhận con nuôi vì lợi ích tốt nhất của con nuôi thì sẽ được xử lý thông qua hướng dẫn nghiệp vụ (Bộ Tư pháp đã và đang thực hiện theo hướng này). Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất không đưa nội dung này vào dự thảo Luật.

7. Ý kiến đề nghị rà soát, đánh giá đầy đủ tác động đối với các trường hợp người nhận con nuôi có tiền án, tiền sự liên quan đến bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em hoặc các hành vi ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Các trường hợp này cần bị cấm tuyệt đối việc nhận con nuôi

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Luật Nuôi con nuôi năm 2010 đã có quy định cấm nhận con nuôi đối với người chưa được xóa án tích đối với các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; hành vi bạo lực gia đình, ngược đãi hoặc bỏ mặc người phụ thuộc; hành vi xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; hành vi xâm hại tình dục trẻ em hoặc người chưa thành niên; hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; hành vi dụ dỗ, lôi kéo, cưỡng ép người chưa thành niên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; hành vi liên quan đến ma túy. Quy định trên đây đã bảo đảm đúng tinh thần của Hội đồng thẩm định (cấm nhận con nuôi) và tiếp tục được kế thừa trong dự thảo Luật.

8. Ý kiến đề nghị quy định về việc xác minh nguồn gốc trẻ em trong mọi trường hợp để bảo đảm tính khách quan thay vì chỉ yêu cầu xác minh trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Xét về hoàn cảnh xuất thân, đối tượng trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi

gồm trẻ em có cha, mẹ đẻ và trẻ em bị bỏ rơi. Thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua cho thấy, trẻ em có cha, mẹ đẻ về cơ bản là có nguồn gốc rõ ràng, việc giải quyết cho đối tượng trẻ em này làm con nuôi chưa gặp khó khăn về phương diện nguồn gốc. Riêng đối với trẻ em bị bỏ rơi, để bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng về nguồn gốc trước khi giải quyết cho làm con nuôi thì cần có xác minh của cơ quan công an. Luật Nuôi con nuôi năm 2010 đã quy định việc xác minh nguồn gốc đối với trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Tuy nhiên, việc xác minh nguồn gốc không chỉ cần thiết đối với việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài mà cần thiết cả với việc nuôi con nuôi trong nước. Do đó, dự thảo Luật đã mở rộng việc xác minh nguồn gốc theo hướng trẻ em bị bỏ rơi thì phải được cơ quan công an xác minh nguồn gốc, không phân biệt nuôi con nuôi trong nước hay nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

9. Ý kiến đề nghị cần phải hài hòa giữa việc quy định thứ tự ưu tiên (nay là Điều 17) và việc lấy ý kiến đối với trường hợp trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Quy định thứ tự ưu tiên để giúp cơ quan có thẩm quyền giải quyết được tình huống có nhiều người cùng nhận một trẻ em. Thứ tự ưu tiên thể hiện chính sách của nhà nước là ưu tiên trẻ em sống trong môi trường gia đình gốc; sau đó là sống trên lãnh thổ Việt Nam để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc của Công ước La Hay 1993. Việc lấy ý kiến của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên về việc làm con nuôi là yêu cầu bắt buộc và sẽ được thực hiện trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi.

10. Ý kiến đề nghị bổ sung quy định cho phép các tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Hoạt động công tác xã hội có tính chất nghiệp vụ chuyên môn sâu, gắn liền với cá nhân được đào tạo, bồi dưỡng và có những tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp. Ở thời điểm hiện nay, dự thảo Luật quy định cho phép người làm công tác xã hội tham gia vào quy trình giải quyết nuôi con nuôi là phù hợp (tương tự như người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên) với bối cảnh nghề công tác xã hội mới phát triển ở Việt Nam và phù hợp với yêu cầu của công tác giải quyết nuôi con nuôi. Về việc cho phép các tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất ở thời điểm phù hợp.

11. Ý kiến đề nghị cần nhắc nghiên cứu về việc quy định “thời gian sống thử nghiệm” giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Việc cho phép cha, mẹ nuôi và con nuôi sống thử (trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định cho trẻ em làm con nuôi) có vai trò nhất định trong việc bảo đảm sự hòa nhập của con nuôi với gia đình cha, mẹ nuôi, góp phần hạn chế sự đổ vỡ quan hệ nuôi con nuôi sau này. Tuy nhiên, tại thời điểm sống thử, do quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi chưa rõ ràng nên gây khó khăn cho việc xử lý những vấn đề phát sinh. Hiện nay, một số nước trên thế giới đang nghiên cứu để hủy bỏ quy định cho phép sống thử. Tại Việt Nam, thực tế đã phát sinh một số trường hợp trẻ em và cha, mẹ có khó khăn trong quá trình hòa nhập, gắn kết ban đầu (đặc biệt là nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài). Để khắc phục tình trạng này, Bộ Tư pháp đề xuất đưa vào Nghị định nội dung cho phép người nhận con nuôi tiếp xúc, làm quen với trẻ em trước khi tổ chức bàn giao con nuôi.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, HCTP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc